

Số: 353 /LĐLĐ-TG

Hải Phòng, ngày 10 tháng 9 năm 2015

*“V/v tuyên truyền công tác phân giới, cắm mốc biên
giới đất liền Việt Nam - Lào, Việt Nam -
Campuchia”*

Kính gửi: - Liên đoàn Lao động các quận, huyện;
 - Công đoàn ngành, CĐCS trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 2008-CV/BTGTU ngày 24/8/2015 của Ban Tuyên
giáo Thành ủy về việc sao gửi tài liệu;

Để phục vụ cho công tác nghiên cứu, tuyên truyền, Liên đoàn Lao động thành
phố sao gửi Nội dung đề cương báo cáo (gửi kèm theo công văn này) về công tác
phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia.

Đề nghị các cấp công đoàn thành phố tuyên truyền đến cán bộ, đoàn viên,
CNVCLĐ trên địa bàn thành phố được biết./ *vr*

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TLD;
- Thường trực, các Ban LĐLĐ TP;
- Như trên;
- Lưu: VP, Ban TG.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Trữ

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC PHÂN GIỚI, CẮM MỐC BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN
VIỆT NAM – LÀO, VIỆT NAM – CAMPUCHIA

I- Tổng quan về đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với Lào và Campuchia

1- Việt Nam, Lào, Campuchia là ba nước láng giềng, cùng chung sống trên bán đảo Đông Dương, thuộc Đông Nam Á lục địa, nhân dân ba nước vốn có mối quan hệ đoàn kết hữu nghị truyền thống từ lâu đời.

2- Đường biên giới lịch sử giữa Việt Nam với Lào bắt đầu hình thành từ cuối thế kỷ XIV, với Campuchia từ đầu thế kỷ XVI. Trải qua nhiều thế kỷ, đến thế kỷ XVIII, đường biên giới giữa Việt Nam với Lào và Campuchia cơ bản đã được định hình theo ranh giới địa lý tự nhiên, tương đối ổn định. Sau khi hoàn thành việc xâm lược Đông Dương năm 1887, thực dân Pháp thành lập liên bang Đông Dương gồm một xứ thuộc địa là Nam Kỳ và bốn xứ bảo hộ là Bắc kỳ, Trung kỳ, Cao Miên và Ai Lao. Để quản lý hành chính và khai thác thuộc địa thuận lợi, Pháp đã tiến hành phân định ranh giới giữa các xứ trong liên bang Đông Dương. Đường biên giới giữa Việt Nam với Lào và Campuchia từng bước đi vào ổn định trong quá trình thuộc địa hóa của Pháp ở Đông Dương và được thể hiện tương đối chính xác trên bản đồ tỉ lệ 1/100.000 của sở địa chính Đông Dương cho đến khi ba nước giành được lập.

3- Đường biên giới hiện tại giữa Việt Nam với Lào và Campuchia dài trên 3000 km (Với Lào 2067 Km, với Campuchia 1.137 Km), tiếp giáp giữa 19 tỉnh của Việt Nam, 10 tỉnh của Lào và 10 tỉnh của Campuchia¹, với điểm khởi đầu là

¹ - 19 tỉnh biên giới tiếp giáp với Lào và Campuchia của Việt Nam gồm: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang (tỉnh Kon Tum tiếp giáp với cả Lào và Campuchia).

- 10 tỉnh biên giới tiếp giáp với Việt Nam của Lào gồm: Phông-xa-lỳ, Luông-pha-băng, Hủa-phăn, Xiêng-khoảng, Bô-ly-khăm-xay, Khăm-muôn, Xa-văn-na-khet, Sa-la-văn, Sê-kông, At-tô-pư.

Xoá bỏ
C (Hàng 1)

mép bìa

ngã ba biên giới Việt Nam – Lào – Trung Quốc và điểm cuối cùng ở trên bờ biển tiếp giáp giữa tỉnh Kiên Giang và Cam-pôt – Campuchia.

- Đường biên giới trên bộ giữa Việt Nam với Lào và Campuchia có đặc điểm chủ yếu đi theo địa hình đồi, núi cao, rừng rậm, sông rạch, đầm lầy và ngoằn ngoèo rất khó phân biệt đâu là đường biên giới.

II- Quá trình đàm phán, ký kết Hiệp ước hoạch định biên giới giữa Việt Nam với Lào và Campuchia.

1- Với Lào:

- Sau khi hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước năm 1975, Việt Nam và Lào thống nhất coi việc giải quyết dứt điểm, nhanh gọn vấn đề biên giới giữa hai nước là một vấn đề ưu tiên cần phải làm ngay. Tại cuộc gặp cấp cao hai nước (tháng 2/1976), hai bên thống nhất nguyên tắc: “ Lấy đường biên giới trên bản đồ Bonne của sở địa chính Đông Dương in năm 1945 khi hai nước tuyên bố độc lập làm căn cứ chính. Nơi nào không có bản đồ của Pháp in năm 1945 thì dùng bản đồ của Pháp in trước hoặc sau một vài năm”. Đây không phải là một quyết định chính trị đơn thuần mà là một quyết định có ý nghĩa chính trị - pháp lý to lớn, phù hợp với lợi ích của hai nước và nguyên tắc pháp luật quốc tế tiến bộ được tuyệt đại đa số các quốc gia thừa nhận. Thỏa thuận này cũng là nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt trong toàn bộ quá trình đàm phán, giải quyết cụ thể các vấn đề biên giới VN – Lào, cũng như với các nước láng giềng Trung Quốc và Campuchia sau này.

- Trên cơ sở nguyên tắc đã Thỏa thuận giữa Lãnh đạo cấp cao hai nước, hai bên đã tiến hành nhiều vòng đàm phán, dựa trên cơ sở 48 mảnh bản đồ Bonne tỷ lệ 1/100.000 đã được đối chiếu, chứng thực để xây dựng Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa Việt Nam và Lào. Ngày 18/7/1977, Hiệp ước được ký kết tại Viên-chăn và Hiệp ước ngày 31/10/1977, hai bên trao đổi Thư phê chuẩn tại Hà Nội.

2- Với Campuchia:

- Từ sau khi hòa bình được lập lại ở Đông Dương năm 1954, Việt Nam và Campuchia đã cùng nhau thương lượng giải quyết vấn đề biên giới, lãnh thổ

- 10 tỉnh biên giới tiếp giáp với Việt Nam của Campuchia, gồm: Ra-ta-na-ki-ri, Mun-đun-ki-ri, Cro-ches, Kom-pông-chàm, T'bông-Kh'mum, S'vai-riêng, P'rêy-vêng, Kan-đal, Ta-keo, Cam-pôt.

giữa hai nước. Những phải đến năm 1979, sau khi chế độ diệt chủng ở Campuchia bị lật đổ, nước Cộng hòa nhân dân Campuchia được thành lập thì việc giải quyết vấn đề biên giới hai nước mới được nổi lại.

- Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Campuchia ngày 18/2/1979 khẳng định: “.....hai bên sẽ đàm phán để ký một hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa hai nước trên cơ sở đường biên giới hiện tại; quyết tâm xây dựng đường biên giới thành đường biên giới hòa bình, hữu nghị lâu dài giữa hai nước....” (Điều 4).

- Thực hiện cam kết trên, từ năm 1981, hai bên đã tiến hành đàm phán để ký kết Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới và Hiệp định về Qui chế quản lý biên giới quốc gia. Đến ngày 20/7/1983, tại Phnôm-pênh, hai bên đã ký các văn kiện trên và ngày 27/9/1983, tại Hà Nội, hai bên tiến hành trao đổi văn kiện phê chuẩn. Nội dung quan trọng nhất của Hiệp ước là: “Trên đất liền, hai bên coi đường biên giới hiện tại giữa hai nước được thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của sở địa chính Đông Dương, thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất (Kèm theo 26 mảnh bản đồ đã được hai bên xác thực) là đường biên giới quốc gia hai nước).

- Thực hiện Hiệp ước trên, hai bên tiếp tục tiến hành đàm phán, đến ngày 27/12/1985 tại Phnôm-pênh, hai bên ký kết Hiệp ước hoạch định biên giới Quốc gia giữa CHXHCN VN và CHND CPC. Ngày 22/2/1986, tại Hà Nội, hai bên tiến hành trao đổi văn kiện phê chuẩn và hiệp ước chính thức có hiệu lực.

III- Kết quả quá trình phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia.

Trên cơ sở các hiệp ước ký giữa Việt Nam với Lào và Campuchia như nêu trên, công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền được triển khai trên thực tế với kết quả chính như sau:

1- Với Lào:

- Ngay sau khi hiệp ước 1977 có hiệu lực, năm 1978 Việt Nam và Lào đã thành lập Ủy ban liên hợp để tiến hành phân giới, cắm mốc trên thực địa.

- Sau 9 năm (1978 – 1987), hai bên cơ bản hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc trên thực địa và giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan. Kết quả cắm được 214 cột mốc, tương ứng với 199 vị trí mốc. Kết quả này được ghi nhận tại Hiệp ước bổ sung ký ngày 24/01/1986 và Nghị định thư ký ngày 16/10/1987.

- Tuy nhiên, để phù hợp với thực tiễn Lãnh đạo hai nước thống nhất cho phép triển khai xây dựng và thực hiện Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam – Lào.

2- Với Campuchia:

- Quá trình phân giới cắm mốc giữa hai nước được thực hiện qua hai giai đoạn: 1) *Giai đoạn 1986-1988*, theo Hiệp ước hoặc định biên giới quốc gia giữa hai nước ký tháng 12/1985, hai bên đã tiến hành phân giới được khoảng 200 km, cắm được 72 mốc/322 mốc theo dự kiến; 2) *Giai đoạn từ 2005 đến nay*, sau khi Quốc hội Việt Nam và Cam-pu-chia phê chuẩn Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia ký năm 1985, theo đó hai nước sẽ phải tiến hành phân giới và cắm 373 mốc trên thực địa.

- Kết quả đạt được tính đến cuối năm 2014, trên toàn tuyến đạt khoảng trên 80%. Cụ thể là đã xác định được 260 vị trí/312 cột mốc; đã xây dựng được 249 vị trí/300 cột mốc; phân giới được 917 Km. Phần khối lượng công việc còn lại tuy không nhiều, nhưng đều là những điểm phức tạp, hai bên chưa thống nhất giải quyết được.

IV- Phương hướng trong thời gian tới

- Với Lào, hoàn thiện các văn kiện bao gồm Bộ bản đồ về đường biên giới, Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới; Hiệp định về qui chế quản lý biên giới và cửa khẩu để ký kết hoàn thành dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam – Lào, dự kiến vào cuối năm 2015.

- Với Campuchia, tiếp tục đàm phán giải quyết những khu vực còn tồn đọng; tiến tới ký kết các văn kiện, hoàn thành Kế hoạch phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam – Campuchia, dự kiến cuối năm 2015, nhưng trong bối cảnh tình hình hiện nay khó có thể thực hiện được.